

Số: 60 /2009//QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 4 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2019 /TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc H**- sinh năm 1979

HKTT: Thôn G, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang trú tại: Số 86, đường L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

\* Bị đơn: Anh **Đào Hoàng B**- sinh năm 1977

Đều trú tại: Xóm 12, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Đào Hoàng B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đào Hoàng A– sinh ngày 16/10/2004 cho chị Nguyễn Thị Trúc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu Hoàng A

thành niên. Anh Đào Hoàng B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 9/2019 đến khi cháu Hoàng A thành niên.

Anh Đào Hoàng B được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh B không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. *Về tài sản chung và công nợ*: Chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Đào Hoàng B thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí cấp dưỡng: Anh Đào Hoàng B phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng chị Nguyễn Thị Trúc H tự nguyện nộp thay anh Đào Hoàng B.

Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002156 ngày 13/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoa**

